TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19** /2018/HSST
Ngày: 18/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ngọc Quý**

Ông Trần Văn Huề

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: **Ông Trịnh Minh Sỹ -** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST - HS ngày 04/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST - HS ngày 04/01/2018 đối với bị cáo:

Hà Văn L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn CS, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn T(đã chết) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1950; có vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2004; Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 28/6/2010, Tòa án nhân dân huyện TO, TP. Hà Nội phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.200.000 đồng). Ngày 15/12/2010 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 13/7/2011 nộp án phí 200.000 đồng;

- Ngày 29/8/2011, Tòa án nhân dân huyện TO, TP. Hà Nội phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 6.400.000 đồng). Ngày 08/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 23/12/2011, nộp án phí 200.000 đồng;

- Ngày 28/3/2014, Tòa án nhân dân quận HĐ, TP. Hà Nội phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.290.000 đồng). Ngày 09/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 28/3/2014 nộp án phí 200.000 đồng.

Nhân thân:

- Ngày 03/11/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 07/4/2000, đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 70.250 đồng án phí dân sự (đã được xóa án).

- Năm 1999, Công an huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Năm 2001, Chủ tịch UBND huyện TO ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng;

Danh chỉ bản số 423 do Công an huyện CM lập ngày 21/09/2017. Bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội; Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1947; Nơi cư trú: Số 69, tổ 4, khu XH, thị trấn XM, huyện CM, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Hà Văn M, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố YP, phường BG, quận HĐ, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút giờ ngày 19/9/2017, Hà Văn L điều khiển xe mô tô BKS 33K4 – 7419 chở Hà Văn M (sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố YP, phường BG, quận HĐ, TP. Hà Nội) đi lang thang mục đích nếu thấy ai sơ hở là thực hiện việc trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến cửa hàng bán đồ điện dân dụng của bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1947, trú tại tổ 4, khu XH, thị trấn XM, huyện CM, TP. Hà Nội) phát hiện có 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Trần Phú để trước cửa hàng không có ai trông giữ. Thấy sơ hở, L dừng xe rồi đi vào cửa hàng giả vờ hỏi mua cuộn băng tan loại băng dính dùng để nối ống nước, còn M ở ngoài xe ngồi chờ. Khi bà G đi vào trong nhà tìm cuộn băng tan, L đã lấy cuộn dây điện mang ra ngoài, M dựng xe và chạy đến chỗ L lấy cuộn dây điện cho lên xe mô tô mang đi cất giấu. Bà G phát hiện mất cuộn dây điện, nghi ngờ bị L trộm cắp nên giữ L lại và báo cho Công an thị trấn XM. Sau đó L gọi điện cho M điều khiển xe mô tô BKS 33K4 – 7419 mang theo cuộn dây

điện trên đến Công an thị trấn XM đầu thú và giao nộp cuộn dây điện trên cho Công an thị trấn XM.

Vật chứng vụ án: 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú màu vàng nhãn loại 2x2,5mm, dài 100m được đựng trong 01 bao tải màu trắng và 01 xe mô tô Honda Wave BKS 33K4 -7419;

Tại Kết luận định giá tài sản số 256/TC-KLĐG ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM kết luận: 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x2,5mm, dài 100m trị giá 1.200.000 đồng.

Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố Hà Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Hà Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; phạt Hà Văn L từ 09 đến 12 tháng tù; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 33K4-7419; Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người liên quan, lấy lời khai người làm chứng, xác minh thực địa vụ án, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

Tại phiên tòa ngày 03/01/2018, sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: tại Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 27/11/2017 thể hiện về nhân thân của Hà Văn L:

Bản án số 252/HSST ngày 03/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt Hà Văn L 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Năm 2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TO ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng đối với Hà Văn L. Đây là các chứng cứ để chứng minh về đặc điểm nhân thân của Hà Văn L không đầy đủ, không thể bổ sung tại phiên tòa được. Do vậy, Hội đồng xét xử đã trả hồ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện CM để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây: *Thu thập chứng cứ chứng minh về việc Hà Văn L chấp hành bản án số 252/HSST ngày 03/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ); Thu thập chứng cứ về việc Hà Văn L bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TO ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.*Tuy nhiên, tại văn bản số 32/VKS ngày 04/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại - bà Nguyễn Thị G: Xét thấy bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai của bà G nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

Về sự vắng mặt của người làm chứng - anh Hà Văn M, anh M đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2017, tại cửa hàng bán đồ điện dân dụng của bà Nguyễn Thị G ở tổ 4, khu XH, thị trấn XM, huyện CM, TP. Hà Nội, Hà Văn L đã có hành vi trộm cắp 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú màu vàng loại 2x2,5mm, dài 100m trị giá **1.200.000 đồng**.

Xét về nhân thân của L thì thấy: Ngày 28/6/2010, Tòa án nhân dân huyện TO phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản quy kết 3.200.000 đồng; Ngày 29/8/2011, Tòa án nhân dân huyện TO phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản quy kết 6.400.000 đồng; Ngày 28/3/2014, Tòa án nhân dân quận HĐ phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" trị giá tài sản quy kết 3.290.000 đồng. Tính đến ngày 19/9/2017 (ngày L thực hiện hành vi trộm cắp mới) cả ba bản án trên đối với L đều chưa được xóa án tích và bản án ngày 28/3/2014 là yếu tố định tội đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/9/2017 của L do trị giá tài sản là 1.200.000 đồng. Hành vi của Hà Văn L đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm

1999 (BLHS 1999). Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử, BLHS 2015 đã có hiệu lực thi hành, Điều 173 BLHS 2015 có khung hình phạt cao nhất nhẹ hơn Điều 138 BLHS 1999 nên áp dụng Điều 173 BLHS 2015 để xét xử bị cáo.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Hà Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, lấy đó làm bài học vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự giác đến đầu thú tại Cơ quan công an; bị cáo có mẹ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì là những tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.3] Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại Khoản 5 Điều 173 BLHS 2015.

[2.4] Đối với Hà Văn M, đồng phạm với Hà Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng do trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng. Nhân thân M có tiền án đã được xóa án tích nên không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/11/2017, Công an huyện CM đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hà Văn M theo Điểm a Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/CP ngày 12/11/2013 là có căn cứ.

[2.5]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã xác minh làm rõ 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú là tài sản của bà G nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị G. Bà G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu L phải bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 33K4 – 7419 màu xanh, số khung 3093857; số máy 00202204 là phương tiện mà L và M sử dụng để thực hiện hành vi phạm

tội. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định làm rõ đây là tài sản mà Hà Văn L mua lại của anh Nguyễn Đình H1. Anh H1 đã mua chiếc xe này năm 2001, sử dụng đến năm 2016 bán lại cho L với giá 1.300.000 đồng nhưng không lập giấy tờ mua bán. Được xác định là xe mô tô của Hà Văn L. Xét đây là phương tiện L đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 bao tải màu trắng là công cụ mà L và M sử dụng để đựng 01 cuộn dây điện khi lấy trộm của bà G, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn L** phạm tội *"**Trộm cắp tài sản**"*.

2.Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Hà Văn L 09 ***(chín)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển kiểm soát 33K4 – 7419 màu xanh, số khung 3093857; số máy 00202204 thu của Hà Văn L.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu trắng.

(*Toàn bộ số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017*)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Bị cáo; Bị hại;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Thế Lợi